TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2022/HS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Trịnh Ngọc Thành.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Thanh L – Tên gọi khác: L lủi, sinh năm 1984, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Ấp 4, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T (đã chết) và bà Bùi Thị C (đã chết); vợ, con: Không; tiền án: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt tổng hình phạt 01 năm 10 tháng tù về các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 126/2019/HS-ST; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/02/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định số 2372/QĐ-UBND; Ngày 21/7/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số 2014/QĐ-UBND; Ngày 24/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 101/2015/HS-ST. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Phạm Phúc Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp P M, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

2. Cháu Trần Thị Diệu A, sinh ngày 08/12/2006, địa chỉ: Ấp X, xã N T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Chị Nguyễn Thị M V, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp X, xã N T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trương Th1, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu X, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

2. Bà Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu X, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

3. Ông Đào Văn Út H, sinh năm 1978, địa chỉ: Khu 1, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

- *Người làm chứng:* Cháu Trần Thị Minh Th3, sinh ngày 20/02/2006, địa chỉ: Ấp X, xã N T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp của cháu Thư: Ông Trần Đăng D, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp X, xã N T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh L là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 27/10/2021, L đến nhà Nguyễn Trương Th1, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu X, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và rủ Th1lên nhà bạn của L ở xã P L, huyện Tân Phú để vay tiền thì Th1đồng ý. Th1điều khiển xe mô tô biển số 60B3 – 799.76 chở L đi lên nhà bạn của L nhưng không có người ở nhà. L và Th1đi về đến trước cửa hàng nhà ông Phạm Phúc Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp P M, xã P L, huyện Tân Phú thì thấy một số bao tỏi khô để trên xe hàng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L nói Th1điều khiển xe dừng bên đường, còn L xuống xe lấy trộm một bao tỏi khô lên xe đi về chợ thị trấn Tân Phú bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ được 400.000 đồng. L đưa cho Th150.000 đồng để đổ xăng, còn lại L giữ hết. Khi phát hiện bị mất tài sản ông Thái truy đuổi nhưng không kịp nên đã trình báo công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 01 bảo tỏi khô, nặng 20 kg, trị giá tài sản là 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra vụ án trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ra Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng L trốn tránh và tiếp tục thực hiện hành vi sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 17/3/2022, L điều khiển xe mô tô biển số 52Y – 9592 (mượn của ông Đào Văn Út H) lưu thông trên đường bê tông thuộc Ấp X, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện cháu Trần Thị Diệu A, sinh ngày 08/12/2006 điều khiển xe đạp điện chở cháu Trần Thị Minh Th3, sinh ngày 20/02/2006 đi phía trước cùng chiều với L, trên giỏ để một ba lô màu đen, trong ba lô có 01 điện thoại Sam sung galaxy A03S màu xanh, 01 máy tính cầm tay, 01 túi đựng bút, 05 cuốn sách giáo khoa lớp 10 và 06 cuốn vở học sinh và số tiền 54.000 đồng. Do đoạn đường vắng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, L điều khiển xe vượt lên, áp sát dùng tay giật ba lô xong nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Cháu A điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp nên đến công an xã Phú Lập trình báo sự việc. Sau khi lấy được ba lô, thấy không còn người truy đuổi, L

dừng xe lại kiểm tra phát hiện trong túi có 01 điện thoại nên L lấy điện thoại, còn ném ba lô và tài sản bên trong vào bờ rào ven đường. Sau khi lấy được điện thoại, L điều khiển xe về bán cho bà Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu X, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú được số tiền 950.000 đồng. L sử dụng số tiền này để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/3/2022, L đến công an huyện Tân Phú làm việc về hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/10/2021 thì khai nhận hành vi cướp giật tài sản ngày 17/3/2022 mà mình đã thực hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: 01 điện thoại Sam sung galaxy A03S màu xanh, 01 máy tính cầm tay, 01 túi đựng bút, 05 cuốn sách giáo khoa lớp 10 và 06 cuốn vở học sinh, tổng trị giá tài sản là 3.056.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 3.056.000đ + 54.000 đồng = 3.110.000 đồng.

Cáo trạng số: 77/CT-VKSTP-ĐN ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và "Cướp giật tài sản" theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Phạm Thanh L phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thanh L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội là: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 60B3- 799.76, 01 xe mô tô biển số 52Y- 9592 và 01 điện thoại Sam sung galaxy A03S màu xanh, 01 máy tính cầm tay, 01 túi đựng bút, 05 cuốn sách giáo khoa lớp 10 và 06 cuốn vở học sinh và số tiền 54.000 đồng Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho chủ sở hữu; đối với 01 bao tỏi khô hiện chưa thu hồi, công an huyện Tân Phú đang ra thông báo truy tìm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Trương Th1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng có hành cùng bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt của ông Phạm Phúc Th nên đã bị công an xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Đối với Hồ Thị Ngọc T mua điện thoại nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của bị cáo Phạm Thanh L trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của bị hại Phạm Phúc Th: Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã mô tả. Tài sản bị mất hiện chưa thu giữ được nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Lời khai của bị hại Trần Thị Diệu A và người đại diện hợp pháp của cháu A: Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã mô tả. Tài sản bị chiếm đoạt hiện đã nhận lại nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Trương Th1 trình bày: Hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 bao tỏi khô của anh và bị cáo thực hiện đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã mô tả. Anh đã bị Công an huyện Tân Phú xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đối với xe mô tô biển số 60B3 – 799.76 anh đã nhận lại và không có ý kiến gì đối với việc giải quyết vụ án.

Bà Hồ Thị Ngọc T trình bày: Ngày 17/3/2022, bà có mua của Phạm Thanh L một điện thoại sam sung galaxy S3 với giá là 950.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Hiện đã trao trả lại điện thoại. Đối với số tiền 950.000 đồng trả cho bị cáo thì bà yêu cầu bị cáo phải trả lại theo quy định của pháp luật.

Ông Đào Văn Út H trình bày: Xe mô tô biển số 52Y – 9592 là tài sản hợp pháp của ông. Ngày 17/3/2022, L hỏi mượn xe mô tô của ông để đi mua đồ nên không biết việc L sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện ông đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Thanh L thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Phạm Thanh L là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 27/10/2021, tại ấp P M, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thanh L và Nguyễn Trương Th1 đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) bao tỏi khô trị giá 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) của ông Phạm Phúc Th, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp P M, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đem bán cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ được 400.000 đồng. L đưa cho Th150.000 đồng để đổ xăng, còn lại L giữ hết. Khi phát hiện bị mất tài sản ông Thái truy đuổi nhưng không kịp nên đã trình báo công an.

Sau đó, khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 17/3/2022, tại Ấp X, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng đoạn đường vắng người, Phạm Thanh L phát hiện cháu Trần Thị Diệu A, sinh ngày 08/12/2006 (tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cháu A 15 tuổi 3 tháng 09 ngày) điều khiển xe đạp điện chở cháu Trần Thị Minh Th3, sinh ngày 20/02/2006 đi cùng chiều phía trước, trên giỏ xe để một ba lô màu đen. L điều khiển xe mô tô biển số 52Y – 9592 xe vượt lên, áp sát dùng tay giật ba lô ở trong có một số tài sản khác có tổng trị giá là 3.110.000 đồng, rồi xong nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Cháu A điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp nên đến công an xã Phú Lập trình báo sự việc. Sau khi lấy được ba lô, chạy được một đoạn đường không thấy người truy đuổi, L dừng xe lại kiểm tra phát hiện trong túi có 01 điện thoại nên L lấy điện thoại, còn ném ba lô và tài sản bên trong vào bờ rào ven đường. Sau khi lấy được điện thoại, L điều khiển xe về bán cho bà Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1981, địa chỉ: Khu X, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú được số tiền 950.000 đồng. L sử dụng số tiền này để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/3/2022, L đến công an huyện Tân Phú làm việc về hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/10/2021 thì khai nhận hành vi cướp giật tài sản ngày 17/3/2022 mà mình đã thực hiện. Vụ án được điều tra làm rõ.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản, tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi do bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành các tội "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản". Tội danh mà Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố theo điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ trực tiếp xâm phạm tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người từng bị kết án nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng lại liên tiếp thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó phải xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt tổng hình phạt 01 năm 10 tháng tù về các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 126/2019/HS-ST nhưng đến ngày 17/3/2022 lại tiếp tục thực

hiện hành vi cướp giật tài sản của cháu Trần Thị Diệu A là thuộc trường hợp tái phạm. Cáo trạng số 77/CT-VKSTP-ĐN ngày 27/5/2022 Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trên đối với bị cáo nên Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ số 11/2022/HSST-QĐ ngày 19/7/2022, để khi xét xử không làm xấu đi tình trạng của bị cáo và để Viện kiểm sát truy tố bổ sung tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi công an mời làm việc về hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo đã tự khai nhận mình thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tự thú là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/02/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quyết định số 2372/QĐ-UBND; Ngày 21/7/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo quyết định số 2014/QĐ-UBND; Ngày 24/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại bản án số 101/2015/HS-ST. Bản thân bị cáo đang còn nghiện ma túy.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 60B3- 799.76, 01 xe mô tô biển số 52Y- 9592 và 01 điện thoại Sam sung galaxy A03S màu xanh, 01 máy tính cầm tay, 01 túi đựng bút, 05 cuốn sách giáo khoa lớp 10 và 06 cuốn vở học sinh và số tiền 54.000 đồng Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với 01 bao tỏi khô hiện chưa thu hồi, công an huyện Tân Phú đang ra thông báo truy tìm. Khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Phúc Th giá trị tài sản thiệt hại mà bị cáo đã chiếm đoạt theo Kết luận định giá là 560.000 đồng là có cơ sở.

Bị cáo bán điện thoại là tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bà Hồ Thị Ngọc T và hiện điện thoại đã thu giữ và trả lại cho bị hại Trần Thị Diệu A. Vì vậy, bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bà Hồ Thị Ngọc T số tiền 950.000 đồng.

Bị hại Trần Thị Diệu A và người đại diện hợp pháp của cháu A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Trương Th1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng đã cùng bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Phúc Th nên đã bị công an xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Đối với Đào Văn Út H khi cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên không xử lý.

Đối với Hồ Thị Ngọc T mua điện thoại nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 300.000 đồng về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh L phạm các tội: "Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh L 01 (một) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" và 04 (bốn) năm tù về tội: "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Phạm Thanh L phải chịu mức hình phạt tù chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Phạm Thanh L có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Phúc Th số tiền 560.000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo Phạm Thanh L có trách nhiệm trả lại cho bà Hồ Thị Ngọc T số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) về án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam